**Chuyên đề 1**

**BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TẠO HỨNG THÚ HỌC TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 2**

1. ***Lí do chọn chuyên đề***

*1.1. Cơ sở lí luận*

Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Toán có vai trò quan trọng cùng với các môn học khác đào tạo ra những con người phát triển toàn diện. Chương trình toán lớp 2 được coi là tiền đề, nền tảng góp phần thực hiện mục tiêu toán tiểu học.

Học sinh lớp 2 là những học sinh đang ở giai đoạn đầu tiểu học. Ở lứa tuổi này, các em hiếu động, thích khám phá kiến thức mới nhưng cũng rất dễ bị phân tán, chóng chán nếu các em không hứng thú với việc học.

Trong hoạt động học tập, hứng thú học tập là một yếu tố quan trọng thôi thúc học sinh chủ động lĩnh hội tri thức một cách nhanh hơn và sâu sắc hơn. Hứng thú học tập có vai trò to lớn trong việc nâng cao chất lượng học tập cho học sinh và sự phát triển nhân cách cho các em.

Đặc biệt, năm học 2021-2022 là năm học thứ hai thực hiện chương trình GDPT 2018 và là năm học đầu tiên thực hiện đổi mới chương trình đối với lớp Hai. Tạo hứng thú học toán và tình yêu toán là 1 trong 3 mục tiêu quan trọng của chương trình Toán 2- Kết nối tri thức với cuộc sống.

*1.2. Cơ sở thực tiễn*

Trong thực tế dạy học toán, nếu mỗi giáo viên chỉ dạy học theo các tài liệu có sẵn trong sách giáo khoa, sách thiết kế một cách dập khuân, máy móc thì sẽ làm cho học sinh học tập một cách thụ động. Xu thế của giáo dục ngày nay đòi hỏi người thầy luôn phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực học sinh. Nhưng việc đổi mới phương pháp dạy học chỉ thành công khi người giáo viên biết tạo ra hứng thú học tập cho các em.

Thế nhưng, qua thực tế thăm dò hứng thú học toán của 36 học sinh lớp tôi cho thấy: chỉ có 42,9 % học sinh hứng thú với môn Toán, trong khi số học sinh không hứng thú, thậm chí là cảm thấy sợ học toán lên tới 25,7 % ( chiếm hơn ¼ số học sinh của lớp). Giờ học toán chưa thực sự lôi cuốn khiến cho các tiết học trở lên căng thẳng, trầm lắng. Chính vì vậy kết quả học tập môn toán của nhiều học sinh chưa cao.

Thực trạng đó bắt nguồn từ những nguyên nhân nào? Qua tìm hiểu, tôi nhận thấy:

- Một là, các em chưa có động cơ học tập đúng đắn

- Hai là, giáo viên đôi lúc chưa linh hoạt khi vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong các tiết học toán.

- Ba là, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Bốn là, giáo viên chưa thực sự sáng tạo trong việc động viên, khích lệ học sinh.

Vậy làm thế nào để khắc phục được những thực trạng trên? Câu hỏi đó khiến tôi luôn trăn trở, tìm tòi và mạnh dạn áp dụng giải pháp: “ *Tạo hứng thú học toán cho học sinh lớp 2*”.

**2. Nội dung giải pháp**

**Nội dung 1: Tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh**

Động cơ học tập được hình thành từ những cảm xúc, nhu cầu học tập của học sinh. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn sẽ kích thích, thúc đẩy tính tích cực, tự giác chiếm lĩnh kiến thức. Đối với học sinh lớp 1, 2 thì động cơ học tập không có sẵn. Đa số các em đều chưa ý thức được mục đích của việc học toán vì thế trong quá trình học tập và rèn luyện, giáo viên là người dẫn dắt hình thành động cơ học toán cho các em.

Theo quan sát của mình, tôi thấy có 2 nguyên nhân khiến các em chưa có động cơ học tập môn Toán: Một là các em thực sự không thấy môn Toán thú vị với mình hoặc không thấy ý nghĩa thực sự của việc học toán ngoại trừ việc vượt qua các bài kiểm tra bắt buộc. Hai là, các em có mong muốn học, có thấy được giá tri, thấy được ý nghĩa của việc học toán nhưng do mất gốc, không theo được chương trình nên các em tự ti, thiếu kiên trì. Đặc điểm chung của học sinh không có động cơ học toán là những học sinh học chưa tốt môn Toán.

Để tạo ra được động cơ học toán cho học sinh, trước hết tôi đã giúp học sinh thấy được ứng dụng quan trọng, hữu ích của toán trong cuộc sống hàng ngày. Bởi vậy, ngay đầu năm học, tôi cho các em tìm hiểu mục lục sách giáo khoa toán lớp 2. Sau đó, tôi giới thiệu về những nội dung chính trong chương trình toán lớp 2 để kích thích sự tò mò, khám phá của các em.

Ví dụ: Tôi giới thiệu về ứng dụng kì diệu và ý nghĩa của phép tính nhân, chia trong cuộc sống. Hoặc khi giới thiệu về phần hình học, tôi cho các em tìm những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác mà các em biết. Hoạt động này giúp các em thấy toán học thật gần gũi với cuộc sống. Tôi giới thiệu thêm: Ở lớp dưới, chúng mình đã biết nhận diện và gọi tên các hình đó. Chương trình Toán 2 sẽ giúp chúng mình khám phá thêm những đặc điểm thú vị của chúng. Những đặc điểm thú vị đó đang chờ chúng mình khám phá đấy. Qua những lời giới thiệu ấy, tôi thấy rõ sự tò mò, sự hào hứng hiện lên trong ánh mắt của các em.

Việc tạo động cơ học tập cho học sinh không chỉ dừng lại ở đó mà trong mỗi tiết học toán, tôi còn thiết kế thêm một số bài tập , tình huống liên quan đến thực tế. Ví dụ: Khi học “bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị” ( SGK Toán 2- Kết nối tri thức và cuộc sống, trang 50) ở phần khởi động thay vì cho học sinh hát hay chơi 1trò chơi vận động thì tôi tạo động cơ học tập bằng 1tình huống thực tế về số học sinh nam và nữ của lớp tôi. Tôi đưa ra bài toán: Lớp 2A có 21 học sinh nữ và 18 học sinh nam. Hỏi số học sinh nữ thế nào so với số học sinh nam? Sau đó, tôi dẫn dắt học sinh vào bài mới bằng câu hỏi gợi mở: thế nào là nhiều hơn? Thế nào là ít hơn? Để giải các bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị chúng ta sẽ làm như thế nào? Cô mời các em cùng tìm hiểu bài “ Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị” .

Ngoài ra, tôi luôn luôn tìm ra cách giới thiệu để tạo hứng thú cho các em mỗi khi bắt đầu 1 bài học mới.

Chẳng hạn như: Khi dạy bài “ Lít”( SGK Toán trang 62) tôi cho học sinh khởi động thông qua hoạt động rót nước vào bình và cốc để học sinh so sánh xem đồ vật nào đựng được nhiều nước hơn, đồ vật nào đựng ít nước hơn. Từ đó, tôi giới thiệu về ứng dụng thực tế của đơn vị lít là dùng để đo sức chứa của 1 cái chai, 1 cái ca, 1 cái can hay 1 cái thùng ,..

Bên cạnh đó, tôi thận trọng trong việc giao các nhiệm vụ học tập cho các em ở trên lớp và ở nhà để đảm bảo các em có đủ thời gian hoàn thành bài tập được giao (Chia các nhỏ các nhiệm vụ học tập để các em dễ dàng giải quyết)

Từ những việc làm cụ thể và tỉ mỉ đó, tôi đã giúp học sinh dần hình thành động cơ học tập đúng đắn. Các em đã tích cực, chủ động hơn trong việc chiếm lĩnh kiến thức. Đây không chỉ là 1 việc làm thiết thực để tạo hứng thú học toán mà còn có giá trị gắn kết toán học với cuộc sống và mang cuộc sống vào trong toán học.

**Giải pháp 2: Vận dụng phù hợp, sáng tạo các trò chơi học tập môn Toán**

Trò chơi học tập là trò chơi gắn liền với các hoạt động học tập và nội dung bài học giúp học sinh khai thác kinh nghiệm vốn có của bản thân để chơi và để học. Đặc biệt, đối với môn toán thì trò chơi học tập càng có ý nghĩa quan trọng hơn trong việc tạo hứng thú học toán cho học sinh.

Trò chơi học tập có thể tổ chức ở cả 4 bước lên lớp: Kiểm tra bài cũ, hình thành kiến thức mới, luyện tập – thực hành, củng cố bài. Trong thực tế, thông thường giáo viên tổ chức trò chơi học tập nhằm mục đích củng cố kiến thức, kỹ năng. Tuy nhiên, tôi nhận thấy ở rất nhiều bài học việc tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi để hình thành kiến thức, kỹ năng mới lại rất hiệu quả. Nó không chỉ giúp cho việc hình thành, khắc sâu kiến thức được nhẹ nhàng mà còn tạo được hứng thú học tập cho các em.

Đối với mỗi trò chơi, tôi đều thiết kế chu đáo theo quy trình 4 bước:

Bước 1: Giới thiệu tên trò chơi, mục đích của trò chơi

Bước 2: Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi

Bước 3: Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi

Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi

Để trò chơi mang lại hiệu quả cao thì khi thiết kế và tổ chức trò chơi trong giờ học toán, tôi luôn lưu ý:

- Lựa chọn trò chơi mang ý nghĩa giáo dục, trò chơi phù hợp với tâm sinh lí của học sinh.

- Thời gian chơi mỗi trò chơi phù hợp với thời lượng của từng tiết học, trong mỗi tiết học không nên lạm dụng tổ chức nhiều trò chơi.

- Hình thức trò chơi đa dạng, phong phú.

Để trò chơi thêm hấp dẫn và mang tính giáo dục cao, tôi đã mạnh dạn tự thiết kế những trò chơi lồng ghép các nhân vật hoạt hình, nhân vật trong các câu chuyện cổ tích quen thuộc mà trẻ yêu thích.

Với tâm lí học sinh tiểu học “học mà chơi, chơi mà học” nên việc tổ chức trò chơi có ý nghĩa đặc biệt với trẻ. Nó vừa thỏa mãn nhu cầu được chơi, được giải trí, vừa góp phần phát triển các chức năng tâm lí và hình thành nhân cách cho trẻ. Sử dụng trò chơi trong dạy học không chỉ giúp các em lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu kiến thức.

Việc tổ chức các trò chơi luôn đem lại được hứng thú cho học sinh trong mỗi giờ học.

**Giải pháp 3:**. **Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy toán**

Một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực là ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, điển hình là sử dụng giáo án điện tử. Ngày nay, giáo án điện tử được sử dụng rất phổ biến bởi những tiện ích mà nó đem lại nhưng làm thế nào để mỗi giáo án điện tử có chất lượng, thực sự phát huy được hiệu quả, góp phần tạo hứng thú cho học sinh trong mỗi giờ học mà không gây sự nhàm chán thì cần sự sáng tạo, sự đầu tư nghiêm túc của giáo viên. Bởi vậy, tôi luôn đầu tư thời gian, công sức, trí tuệ cho mỗi bài soạn, sử dụng linh hoạt và phong phú các hiệu ứng.

Đặc biệt sách giáo khoa toán lớp 2 – kết nối tri thức và cuộc sống có rất nhiều kênh hình nên việc thiết kế giáo án điện tử với hiệu ứng đổi màu chữ, gạch chân dưới yêu cầu của đề bài sẽ giúp học sinh nhớ lâu hơn. Hoặc khi tóm tắt bài toán có thể dùng hình ảnh phù hợp để minh họa cho đề bài. Những bài toán về đếm hình được đưa lên màn hình lớn và tạo hiệu ứng tách, ghép hình sẽ giúp học sinh hiểu bài nhanh hơn. Khi tổ chức trò chơi có thể thêm âm thanh như tiếng chuông, tiếng vỗ tay,…để thu hút sự chú ý của học sinh.

Ngoài ra, tôi thường xuyên vào các trang violet, kinhnghiemdayhoc.net. Hành trang số,… để tham khảo cách thiết kế giáo án điện tử của đồng nghiệp, làm phong phú kho bài giảng của mình.

Bên cạnh đó, tôi còn ứng dụng CNTT vào việc hỗ trợ cho các em còn hạn chế về nhận thức. Tôi lập nhóm học trực tuyến để bổ trợ kiến thức toán cho các em theo hình thức nhẹ nhàng, học mà chơi, chơi mà học. Đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, với những áp lực từ công việc, từ cuộc sống đã khiến nhiều phụ huynh rất ít thời gian ở bên con, nhiều đứa trẻ có thể bị rơi vào trạng thái cô đơn trong chính ngôi nhà của mình nên việc tạo sân chơi lành mạnh cho trẻ là vô cùng cần thiết, trong đó có một phần trách nhiệm của các thầy cô. Bởi vậy, tôi thường tạo những sân chơi cho các em thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và đặc biệt là những trò chơi toán học.

Việc ứng dụng CNTT không chỉ góp phần tạo được hứng thú cho học sinh mà còn làm cho tình cảm giữa cô với trò, trò với trò ngày thêm gắn kết . Không chỉ những thời gian trên lớp mà ngay cả khi ở nhà tôi đã thực sự trở thành người mẹ thứ hai của các em.

**Giải pháp 4:**. **Động viên, khích lệ học sinh kịp thời**

Hàng ngày thay vì trách phạt, chê bai học sinh tôi đã dành cho các em những lời khen ngợi chân thành khi các em có sự tiến bộ. Đối với những em học toán chưa tốt, bài làm còn mắc lỗi, tôi gợi ý để các em tìm ra lỗi sai trong bài làm và sửa lại.

Trong mỗi giờ học, tôi luôn cố gắng quan sát và tìm ra những điểm mạnh, những tiến bộ dù là nhỏ nhất để động viên, khích lệ các em phát huy. Tôi không “ đồng phục” lời khen với tất cả học sinh lớp tôi.

Ngoài nhận xét bằng lời, tôi dùng cử chỉ, ánh mắt, nụ cười hay những cái xoa đầu để khích lệ các em. Những học sinh tiến bộ tôi thường thưởng bông hoa, sticker hay thư khen cuối tuần. Khi các em được nhận những lời khen, thư khen của cô các em cảm thấy rất vui và hạnh phúc. Bởi vậy, tôi luôn chỉnh chu trong mỗi nét chữ và từng lời khen.

Bên cạnh đó, tôi thường xuyên viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh để động viên, khích lệ các em. Như một thói quen, các em học sinh lớp tôi rất thích đọc những lời khen, những dòng nhận xét trên từng trang vở của mình. Bởi những lời khen đó đã chạm đến trái tim các em, đã tạo niềm tin và động lực để các em không ngừng cố gắng.

**3. Hiệu quả của giải pháp**

3.1. Đối với GV

- Tôi đã có thêm kinh nghiệm tạo hứng thú học toán cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng học toán.

- Các tiết học toán của lớp tôi diễn ra nhẹ nhàng, sôi nổi, hấp dẫn góp phần xây dựng lên những giờ học hạnh phúc.

- Nhận được sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh.

3.2. Đối với HS

- 94,3 % học sinh hứng thú với môn Toán. Đặc biệt, tỉ lệ học sinh rất thích học toán tăng lên 40 %, tỉ lệ học sinh thích học toán tăng 11,4 %, và quan trọng hơn cả là tỉ lệ học sinh không hứng thú với môn toán là 0%.

- Nhiều em mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động và hoàn thành bài tập với độ chính xác cao.

- Chất lượng học tập môn toán cuối học được nâng lên rõ rệt.

Nhìn vào những kết quả đạt được, tôi nghĩ mình đã tìm được hướng đi đúng, cách làm phù hợp để tạo hứng thú học toán cũng như góp phần nâng caochất lượng dạy - học môn Toán cho học sinh lớp 2.

**4. Kết luận**

Ngoài việc mang lại hiệu quả thì trong quá trình áp dụng các giải pháp trên vào giảng dạy, tôi rút ra một số kết luận sau:

- Giải pháp phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Có thể áp dụng để tạo hứng thú học toán cho học sinh các khối lớp trong bậc tiểu học.

- Biện pháp không tốn nhiều chi phí đầu tư, sự thành công của biện pháp chủ yếu phụ thuộc vào bản lĩnh, sự sáng tạo, linh hoạt của giáo viên và tình yêu nghê, yêu trẻ.

**Để các biện pháp đạt hiệu quả cao, cần điều kiện:**

- Đối với nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị dạy học để giáo viên có cơ hội phát huy hết khả năng sáng tạo của bản thân.

- Về giáo viên:

+ Nắm rõ được tâm sinh lí đối tượng học sinh. Cô luôn gần gũi, yêu thương và sẻ chia đối với trò.

+ Đồng thời cũng cần nắm được xu hướng đổi mới của giáo dục để điều chỉnh giải pháp cho phù hợp.

BGH kí duyệt